

**TOÀ ÁN NHÂN DÂN  
HUYỆN THỦY NGUYÊN  
THÀNH PHỐ HẢI PHÒNG**

**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 106/2022/HS-ST  
Ngày 01-11-2022

**NHÂN DANH  
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

**TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN THỦY NGUYÊN, THÀNH PHỐ HẢI PHÒNG**

***- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:***

*Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa:* Bà Vũ Thị Hằng

*Các Hội thẩm nhân dân:*

Ông Bùi Đình Hùng

Ông Bùi Đức Khoa

***- Thư ký phiên tòa:*** Bà Trần Thị Hậu - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Thủy Nguyên, thành phố Hải Phòng.

***- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Thủy Nguyên, thành phố Hải Phòng tham gia phiên tòa:*** Ông Bùi Mạnh Hùng - Kiểm sát viên.

Ngày 01 tháng 11 năm 2022, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Thủy Nguyên, thành phố Hải Phòng mở phiên tòa công khai xét xử sơ thẩm vụ án hình sự thụ lý số: 95/2022/TLST-HS ngày 07 tháng 10 năm 2022 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 104/2022/QĐXXST-HS ngày 17 tháng 10 năm 2022 đối với bị cáo:

**Trần Văn Q**, sinh ngày 25 tháng 8 năm 1982 tại Hải Phòng. Nơi ĐKKHKT: Thôn A, xã LX, huyện TN, thành phố Hải Phòng; nơi tạm trú: Thôn B, xã LX, huyện TN, thành phố Hải Phòng; nghề nghiệp: Không; trình độ văn hóa: Lớp 09/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Trần Văn T và bà Hoàng Thị A; chưa có vợ, con; tiền án, tiền sự, nhân thân: 02 tiền án: Bản án hình sự sơ thẩm số 65/2016/HSST ngày 28/11/2016 của Tòa án nhân dân huyện Đắk Mil, tỉnh Đắk Nông xử phạt 02 năm tù về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy” (chưa được xóa án tích); Bản án hình sự sơ thẩm số 29/2019/HSST ngày 12/6/2019 của TAND huyện Đắk Song, tỉnh Đắk Nông xử phạt 02 năm tù về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy” (chưa được xóa án tích); bị áp dụng biện pháp ngăn chặn tạm giữ từ ngày 06/5/2022 đến ngày 12/5/2022 chuyển tạm giam. Có mặt.

***- Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án:***

+ Anh Nguyễn Tuấn A1, sinh năm 1992; nơi cư trú: Thôn 5, xã KB, huyện TN, thành phố Hải Phòng. Vắng mặt.

+ Anh Nguyễn Văn M, sinh năm 2002; nơi cư trú: Thôn 1, xã KS, huyện TN, thành phố Hải Phòng. Vắng mặt.

- *Người làm chứng*: Anh Hoàng Phú T. Vắng mặt.

### **NỘI DUNG VỤ ÁN:**

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 10 giờ 15 phút ngày 06/5/2022, tại nơi ở của Trần Văn Q ở thôn 11, xã LX, huyện TN, thành phố Hải Phòng, Đội Cảnh sát điều tra tội phạm về ma túy Công an huyện TN kết hợp với Trạm Cảnh sát giao thông Bạch Đằng – Phòng Cảnh sát giao thông đường thủy Hải Phòng và Công an xã LX bắt quả tang Trần Văn Q có hành vi bán trái phép chất ma túy cho Nguyễn Tuấn A1 và Nguyễn Văn M. Thu tại túi quần phía trước bên phải của Q số tiền 400.000 đồng, thu tại túi quần phía trước bên phải của Tuấn Anh 01 túi nilon bên trong chứa tinh thể màu trắng (nghi chất ma túy) và 01 điện thoại di động nhãn hiệu Nokia.

Khám xét khẩn cấp nơi ở của Q, Cơ quan Công an thu giữ: 10 túi nilon bên trong đều chứa tinh thể màu trắng (nghi chất ma túy), 01 kéo đã qua sử dụng, 01 đoạn ống hút nhựa, 01 cân điện tử, 20 vỏ túi nilon và 01 điện thoại di động nhãn hiệu Samsung.

Tại bản Kết luận giám định số 197/KL-KTHS (MT) ngày 11/5/2022 của Phòng Kỹ thuật hình sự Công an thành phố Hải Phòng kết luận: Tinh thể màu trắng thu giữ của Tuấn Anh là ma túy, có khối lượng 0,02 gam, là loại Methamphetamine. Tinh thể màu trắng thu giữ tại nơi ở của Q là ma túy, có khối lượng 3,36 gam, là loại Methamphetamine.

Tại Cơ quan điều tra, Trần Văn Q khai nhận: Do bản thân nghiện ma túy, không có việc làm ổn định nên Q nảy sinh ý định mua ma túy về chia nhỏ bán cho các đối tượng nghiện kiếm lời. Q và các đối tượng mua ma túy thường giao dịch qua điện thoại, địa điểm giao dịch là nơi ở của Q. Nguồn gốc số ma túy Công an thu giữ là do Q mua của một người phụ nữ không quen biết ở khu vực đường tàu nội thành Hải Phòng với giá 5.000.000 đồng được 01 túi ma túy đá cách ngày bị bắt quả tang khoảng một tuần. Q mang số ma túy này về nhà chia nhỏ thành nhiều túi nilon kích thước khác nhau để bán với giá từ 200.000 đồng đến 500.000 đồng/túi. Q đã nhiều lần bán ma túy cho nhiều người, cụ thể:

- Lần thứ nhất: Khoảng 10 giờ ngày 05/5/2022, tại nơi ở của Q, Q bán cho Hoàng Phú T và Nguyễn Văn M 01 túi ma túy đá với giá 300.000 đồng.

- Lần thứ hai: Khoảng 16 giờ ngày 05/5/2022, tại nơi ở của Q, Q bán cho Hoàng Phú T và Nguyễn Tuấn A1 01 túi ma túy đá với giá 300.000 đồng.

- Lần thứ ba: Khoảng 10 giờ ngày 06/5/2022, Q nhận được điện thoại từ số thuê bao 0983.144.952 gọi đến hỏi mua 01 túi ma túy đá với giá 400.000 đồng, Q đồng ý và hẹn địa điểm giao dịch tại nhà mình ở thôn 11, xã LX, huyện Thủy Nguyên, thành phố Hải Phòng. Sau đó Nguyễn Tuấn A1 và Nguyễn Văn M đến mua 01 túi ma túy đá với giá 400.000 đồng thì bị lực lượng Công an bắt quả tang, thu giữ vật chứng như trên.

Tại bản Cáo trạng số 104/CT-VKSTN ngày 06 tháng 10 năm 2022, Viện kiểm sát nhân dân huyện Thủy Nguyên truy tố bị cáo Trần Văn Q về tội “Mua bán trái phép chất ma túy” theo điểm b, c, q khoản 2 Điều 251 Bộ luật Hình sự.

Tại phiên tòa, bị cáo Trần Văn Q khai nhận hành vi phạm tội như nội dung bản Cáo trạng đã nêu.

Tại phiên tòa, Kiểm sát viên vẫn giữ nguyên quan điểm truy tố bị cáo Trần Văn Q như nội dung bản Cáo trạng đã nêu và đề nghị Hội đồng xét xử:

- Căn cứ vào điểm b, c, q khoản 2 Điều 251; điểm s khoản 1 Điều 51 và Điều 38 Bộ luật Hình sự xử phạt bị cáo Trần Văn Q từ 10 đến 11 năm tù.

Hình phạt bổ sung: Không áp dụng hình phạt bổ sung là hình phạt tiền đối với bị cáo Trần Văn Q.

Về thu lợi bất chính và xử lý vật chứng: Căn cứ Điều 47 Bộ luật Hình sự và Điều 106 Bộ luật Tố tụng Hình sự:

Về thu lợi bất chính: Đề nghị Hội đồng xét xử buộc Trần Văn Q phải nộp lại số tiền thu lời bất chính 600.000 đồng.

Về xử lý vật chứng: Đề nghị Hội đồng xét xử: Tuyên tịch thu, tiêu hủy phong bì niêm phong số 197MT/PC09 chứa chất ma túy và vỏ bao bì còn lại sau giám định, 01 kéo, 01 đoạn ống hút nhựa, 01 cân điện tử, 20 vỏ túi nilon; tịch thu sung quỹ nhà nước 02 điện thoại di động và số tiền 400.000 đồng.

Bị cáo không có ý kiến tranh luận với quan điểm của Kiểm sát viên, phần nói lời sau cùng bị cáo xin giảm nhẹ hình phạt.

### **NHẬN ĐỊNH CỦA HỘI ĐỒNG XÉT XỬ:**

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

- Về tố tụng:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an huyện Thủy Nguyên, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện Thủy Nguyên, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo không có ý kiến hay khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

- Về tội danh:

[2] Lời khai của bị cáo tại phiên tòa phù hợp với lời khai của bị cáo tại Cơ quan điều tra, phù hợp với lời khai của người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án, người làm chứng, người chứng kiến, Kết luận giám định, vật chứng thu giữ và các tài liệu khác có trong hồ sơ vụ án, nên đủ cơ sở kết luận bị cáo có hành vi như sau: Do nghiện ma túy nên Trần Văn Q nảy sinh ý định mua ma túy về chia nhỏ bán cho các đối tượng nghiện kiếm lời. Q đã mua ma túy đá của một người phụ nữ (không xác định được tên, tuổi, địa chỉ) với số tiền 5.000.000 đồng và đã bán nhiều lần, cho nhiều người cụ thể: Khoảng 10 giờ ngày 05/5/2022, Q bán cho Hoàng Phú T và Nguyễn Văn M 01 túi ma túy đá với giá 300.000 đồng; khoảng 16 giờ ngày 05/5/2022, Q bán cho Hoàng Phú T và Nguyễn Tuấn A1 01 túi ma túy đá với giá 300.000 đồng; khoảng 10 giờ ngày 06/5/2022, Q bán cho Nguyễn Tuấn A1 và Nguyễn Văn M 01 túi ma túy đá với giá 400.000 đồng. Do đó, có đủ cơ sở có đủ cơ sở kết luận bị cáo Trần Văn Q phạm tội “Mua bán trái phép chất ma túy” theo Điều 251 Bộ luật Hình sự như Viện kiểm sát truy tố và kết luận là có căn cứ và đúng pháp luật.

- Về tình tiết định khung hình phạt:

[3] Bị cáo Trần Văn Q có ba lần bán trái phép ma túy, mỗi lần đều đủ yếu tố cấu thành tội phạm.

[4] Lần thứ nhất và lần thứ hai chỉ có Hoàng Phú T, lần thứ ba chỉ có Nguyễn Tuấn A1 là người gọi điện thoại, giao dịch với Trần Văn Q nhưng mỗi lần mua ma túy của Q, các đối tượng đều góp tiền mua (lần thứ nhất do Trường và Mạnh góp tiền, lần thứ hai do Trường và Tuấn Anh góp tiền, lần thứ ba do Tuấn Anh và Mạnh góp tiền). Việc giao dịch ma túy đều có mặt của các đối tượng. Ngoài ra, lần đầu Nguyễn Văn M đã có mặt khi Q bán ma túy cho Trường nên lần thứ ba Q bán ma túy cho Nguyễn Tuấn A1 buộc Q phải nhận thức việc bán ma túy cho cả Tuấn Anh và Mạnh nên bị cáo Trần Văn Q mỗi lần bán ma túy đều cho 02 người trở lên.

[5] Tại Bản án hình sự sơ thẩm số 29/2019/HS-ST ngày 12/6/2019 của Tòa án nhân dân huyện Đắk Song, tỉnh Đắk Nông đã xác định bị cáo Trần Văn Q chịu tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự “Tái phạm”. Tính đến thời điểm phạm tội lần này, tiền án này chưa được xóa. Như vậy, có đủ cơ sở xác định bị cáo Trần Văn Q đã tái phạm, chưa được xóa án tích mà lại thực hiện hành vi phạm tội do cố ý nên lần phạm tội này của bị cáo thuộc trường hợp “Tái phạm nguy hiểm”.

[6] Do đó, bị cáo Trần Văn Q bị xét xử theo điểm b, c, q khoản 2 Điều 251 Bộ luật Hình sự: “Phạm tội 02 lần trở lên”, “Đối với 02 người trở lên” và “Tái phạm nguy hiểm” như Viện kiểm sát truy tố và kết luận là có căn cứ và đúng pháp luật.

[7] Tính chất vụ án là rất nghiêm trọng, hành vi phạm tội của bị cáo đã xâm phạm đến chính sách độc quyền của Nhà nước về quản lý chất ma túy. Ma túy là

nguyên nhân phát sinh nhiều loại tội phạm khác, gây mất trật tự, an toàn xã hội. Các loại tội phạm về ma túy đang có chiều hướng gia tăng, gây lo lắng và bức xúc trong nhân dân. Do vậy, đối với hành vi phạm tội của bị cáo cần phải được xử phạt nghiêm khắc mới có tác dụng cải tạo, giáo dục bị cáo và phòng ngừa chung.

- *Về tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự:*

[8] Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Bị cáo Trần Văn Q không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự.

[9] Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Bị cáo sau khi phạm tội đã thành khẩn khai báo. Đây là tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự, nên cần áp dụng khi xem xét, quyết định hình phạt đối với bị cáo.

- *Về hình phạt:*

[10] Từ phân tích nêu trên, căn cứ vào tính chất, mức độ hành vi phạm tội, nhân thân, tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự của bị cáo, cần áp dụng hình phạt tù có thời hạn đối với bị cáo và ở mức giữa của khung hình phạt mới đủ tác dụng giáo dục riêng và phòng ngừa chung.

[11] Về hình phạt bổ sung: Theo quy định tại khoản 5 Điều 251 Bộ luật hình sự, bị cáo có thể bị phạt tiền với mức phạt tiền từ 05 triệu đồng đến 500 triệu đồng, cấm đảm nhiệm chức vụ, cấm hành nghề hoặc làm công việc nhất định từ 01 đến 05 năm hoặc tịch thu một phần hoặc toàn bộ tài sản. Mặc dù bị cáo không có nghề nghiệp, không có tài sản riêng nhưng hành vi của bị cáo là mua bán trái phép chất ma túy nhằm mục đích kiếm lời nên việc áp dụng hình phạt tiền là cần thiết để đảm bảo tính răn đe, giáo dục đối với bị cáo. Căn cứ tính chất, mức độ phạm tội và hoàn cảnh của bị cáo, xét thấy nên áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền với mức phạt áp dụng với bị cáo là 5.000.000 đồng phù hợp.

- *Về thu lợi bất chính:*

[12] Bị cáo Trần Văn Q đã thu lời số tiền 600.000 đồng từ việc bán trái phép chất ma túy cho Hoàng Phú T, Nguyễn Văn M và Nguyễn Tuấn A1 ngày 05/5/2022 nên cần buộc bị cáo Q nộp lại số tiền thu lợi bất chính này.

- *Về vật chứng:*

[13] Cơ quan điều tra thu giữ: 01 phong bì niêm phong số 197 MT/PC09 chứa chất ma túy và vỏ bao bì còn lại sau giám định; 01 chiếc kéo; 01 đoạn ống hút nhựa; 01 điện thoại di động nhãn hiệu Sam Sung gắn sim số 0969.842.376 của Trần Văn Q; 01 điện thoại di động nhãn hiệu Nokia gắn sim số 0983.144.952 của Nguyễn Tuấn A1; 01 cân điện tử; 20 vỏ túi nilon và 400.000 đồng.

[14] Xét: Ma túy là vật cấm lưu hành, sử dụng trái phép nên cần tịch thu tiêu hủy; 01 cân điện tử; 01 chiếc kéo; 01 đoạn ống hút nhựa; 20 vỏ túi nilon đều sử dụng vào việc phạm tội, không còn giá trị sử dụng nên tịch thu tiêu hủy. Hai (02)

điện thoại di động đều sử dụng vào việc phạm tội, có giá trị sử dụng và số tiền 400.000 đồng sử dụng vào việc phạm tội nên cần tịch thu sung quỹ Nhà nước.

- Về án phí:

[15] Bị cáo phải nộp tiền án phí hình sự sơ thẩm theo quy định pháp luật.

- Về các nội dung khác:

[16] Đối với Nguyễn Tuấn A1 và Nguyễn Văn M có hành vi tàng trữ trái phép chất ma túy để sử dụng cho bản thân nhưng lượng ma túy Công an thu giữ không đủ để truy cứu trách nhiệm hình sự, nhân thân Mạnh và Tuấn Anh chưa có tiền án, tiền sự về tội liên quan đến ma túy; Hoàng Phú T có hành vi sử dụng trái phép chất ma túy. Công an huyện Thủy Nguyên đã ra Quyết định xử phạt hành chính đối với các đối tượng trên. Trong vụ án này, còn có đối tượng bán trái phép chất ma túy cho Trần Văn Q, quá trình điều tra không xác định được tuổi, địa chỉ nên không có cơ sở xử lý.

[17] Đối với những nội dung trên: Hội đồng xét xử xét thấy việc xử lý như của Cơ quan cảnh sát điều tra là phù hợp với quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

## **QUYẾT ĐỊNH:**

### **1. Về hình phạt**

**1.1. Hình phạt chính:** Căn cứ vào điểm b, c, q khoản 2, khoản 5 Điều 251; điểm s khoản 1 Điều 51; Điều 38 Bộ luật Hình sự, xử phạt: Trần Văn Q 10 (Mười) năm tù về tội “Mua bán trái phép chất ma túy”. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính ngày 06/5/2022.

**1.2. Hình phạt bổ sung:** Phạt tiền bị cáo Trần Văn Q: 5.000.000 (Năm triệu) đồng sung quỹ Nhà nước.

**2. Về thu lợi bất chính và vật chứng:** Căn cứ Điều 47 Bộ luật Hình sự; Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự, xử:

- Buộc bị cáo Trần Văn Q phải nộp lại số tiền 600.000 (Sáu trăm nghìn) đồng để sung quỹ Nhà nước.

- Tịch thu sung quỹ Nhà nước:

+ 01 điện thoại di động nhãn hiệu Sam Sung gắn sim số 0969.842.376 (đã qua sử dụng, không kiểm tra tình trạng hoạt động của máy);

+ 01 điện thoại di động nhãn hiệu Nokia gắn sim số 0983.144.952 (đã qua sử dụng, không kiểm tra tình trạng hoạt động của máy);

+ Số tiền 400.000 (Bốn trăm nghìn) đồng.

- Tịch thu tiêu hủy:

+ 01 phong bì niêm phong số 197 MT/PC09 chứa chất ma túy và vỏ bao bì còn lại sau giám định; 01 chiếc kéo (đã qua sử dụng); 01 đoạn ống hút nhựa và 01 cân điện tử (đã qua sử dụng); 20 vỏ túi nilon.

(Toàn bộ vật chứng có đặc điểm như tại Biên bản giao nhận vật chứng ngày 06 tháng 10 năm 2022 tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện Thủy Nguyên và Biên lai thu tiền số 0004634 ngày 12 tháng 9 năm 2022 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Thủy Nguyên).

**3. Về án phí:** Căn cứ vào Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án, buộc bị cáo Trần Văn Q phải nộp 200.000 (Hai trăm nghìn) đồng tiền án phí hình sự sơ thẩm.

**4. Về quyền kháng cáo:** Căn cứ vào Điều 331, Điều 333 Bộ luật Tố tụng hình sự:

- Bị cáo được quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

- Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án (vắng mặt) có quyền kháng cáo phần bản án hoặc quyết định có liên quan đến quyền lợi, nghĩa vụ của họ trong hạn 15 kể từ ngày nhận được Bản án hoặc niêm yết theo quy định của pháp luật.

Trường hợp Bản án được thi hành theo Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7a và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự./.

**Nơi nhận:**

- TAND thành phố Hải Phòng;
- VKSND thành phố Hải Phòng;
- VKSND huyện Thủy Nguyên;
- Cơ quan điều tra Công an huyện Thủy Nguyên;
- Cơ quan THAHS Công an huyện Thủy Nguyên;
- Chi cục THADS huyện Thủy Nguyên;
- Sở tư pháp thành phố Hải Phòng;
- UBND cấp xã nơi bị cáo cư trú;
- Bị cáo;
- Những người tham gia tố tụng khác;
- Lưu: VT; hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM  
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

**Vũ Thị Hằng**

**THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG XÉT XỬ**

**THẨM PHÁN  
CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

**Vũ Thị Hằng**



Trường hợp Bản án được thi hành theo Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự./.

**Nơi nhận:**

- TAND cấp cao tại Hà Nội;
- VKSND huyện Thủy Nguyên;
- VKSND cấp cao tại Hà Nội;
- Vụ Giám đốc kiểm tra 1 - TAND tối cao;
- Phòng KTNV và THA TAND huyện Thủy Nguyên;
- Trại tạm giam Công an huyện Thủy Nguyên;
- Phòng hồ sơ nghiệp vụ Công an huyện Thủy Nguyên;
- Cục Thi hành án dân sự huyện Thủy Nguyên;
- Sở tư pháp huyện Thủy Nguyên;
- Bị cáo;
- Cơ quan thi hành án hình sự huyện Thủy Nguyên;
- Những người tham gia tố tụng khác;
- Lưu: HS; THS.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM  
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

**Nguyễn Xuân Tuyến**

Phiếu gửi bảo đảm bản án hình sự sơ thẩm số 88 ngày 14/7/2022 (Phùng Hoài Ngọc – TK Hằng)

- TAND cấp cao tại Hà Nội; địa chỉ: Số 1, Phạm Văn Bạch, phường Yên Hòa, Cầu Giấy, Hà Nội ; RG 186 302 241 VN

- VKSND cấp cao tại Hà Nội; địa chỉ: Số 9, Phạm Văn Bạch, phường Yên Hòa, Cầu Giấy, Hà Nội ; RG 186 302 238 VN

- Vụ Giám đốc kiểm tra 1 - TAND tối cao; địa chỉ: Số 48 Lý Thường Kiệt, Ba Đình, Hà Nội. RG 186 302 255 VN